

Số: 850 /CV-ĐHBB

Hà Nội, ngày 06 tháng 1 năm 2021

V/v: Xin lịch thi NVHD tháng 1/2022

**Kính gửi: Tổng cục Du lịch**

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 19/06/2017;

Căn cứ Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số: 92/QĐ-TCDL ngày 12/03/2018 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy định về cấu trúc và dung lượng đề thi nghiệp vụ điều hành tour, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28/8/2008 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập trường Đại học Hòa Bình

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-HĐT ngày 01/10/2020 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm hiệu trưởng trường Đại học Hòa Bình nhiệm kỳ 2020-2025.

1. Tên cơ sở đăng ký: **Trường Đại học Hòa Bình**

Tên giao dịch quốc tế: **Hoa Binh University**

2. Địa chỉ trụ sở chính: số 8 Bùi Xuân Phái, Mỹ Đình II, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0243.787.1904

Website: [www.daihochoabinh.edu.vn](http://www.daihochoabinh.edu.vn)

Email: [peaceuniv@daihochoabinh.edu.vn](mailto:peaceuniv@daihochoabinh.edu.vn)

Địa chỉ địa điểm đào tạo khác: không có

3. Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2008 của Thủ tướng chính phủ cho phép thành lập Trường Đại học Hòa Bình

4. Nội dung thông báo:

Trường Đại học Hòa Bình đáp ứng đủ các tiêu chí được quy định trong Điều 15 - Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 để được tổ chức thi và cấp chứng chỉ Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Nghiệp vụ điều hành du lịch, cụ thể như sau:

- Trường là cơ sở đào tạo bậc Đại học ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quyết định số 3604/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho Trường Đại học Hòa Bình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, trình độ đại học, hệ Chính quy)

- Căn cứ theo quyết định số 92/QĐ-TCDL ngày 12/03/2018, Hiệu trưởng trường Đại học Hòa Bình đã ban hành Ngân hàng đề thi Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch Nội địa, Quốc tế kèm theo Quyết định số 922 /QĐ-ĐHBB ngày 8 tháng 10 năm 2019

- Nhà trường không vi phạm về tổ chức thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch Nội địa, Quốc tế trong thời hạn 03 năm kể tính đến ngày cơ sở đào tạo tổ chức kỳ thi.

- Có đề án tổ chức thi và cấp chứng chỉ Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch Nội địa, Quốc tế

**Nhà trường cam kết:**

- Tuân thủ sự kiểm tra, giám sát và hướng dẫn về nghiệp vụ của Tổng cục Du lịch;
- Cập nhật, bổ sung 02 năm một lần ngân hàng đề thi;
- Lưu trữ hồ sơ thí sinh, bài thi, kết quả thi và các giấy tờ liên quan đến kỳ thi theo quy định của pháp luật.

Trường Đại học Hòa Bình kính đề nghị Tổng cục Du lịch xem xét cho phép Nhà trường được tổ chức thi và cấp chứng chỉ Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch Nội địa, Quốc tế:

- Thời gian – địa điểm tổ chức thi tháng 1/2022

| Nội dung                                       | Thời gian                           | Hình thức thi                              |
|------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------|
| Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa và quốc tế | 09/1/2022<br>16/1/2022<br>23/1/2022 | Thi trực tuyến qua phần mềm Itest và Trans |

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên
- CTHĐT (để b/c)
- Lưu: VT

*VT*

**HIỆU TRƯỞNG**



**NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng**

Số: 829 /CV-ĐHHB

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2021

V/v tổ chức HĐT NVHD số 09/2021

**Kính gửi: Tổng cục Du lịch**

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 19/06/2017;

Căn cứ Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-TCDL ngày 12/03/2018 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy định về cấu trúc và dung lượng đề thi nghiệp vụ điều hành tour, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch;

Căn cứ Công văn số 1620/TCDL-LH ngày 7/11/2019 của Tổng cục du lịch về việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa, quốc tế; Trường Đại học Hòa Bình đã được Tổng cục du lịch chấp thuận cho tổ chức thi, cấp chứng chỉ Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa, quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28/8/2008 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-HĐT ngày 01/10/2020 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Trường Đại học Hòa Bình tổ chức khóa thi số 09/2021 theo thời gian, địa điểm đã báo cáo Tổng cục du lịch. Cụ thể:

- Thời gian: ngày 21/11/2021
- Địa điểm: Trường Đại học Hòa Bình, số 8 Bùi Xuân Phái, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Hình thức thi: Online
- Số lượng: 46 học viên, trong đó có: 45 chứng chỉ Nghiệp vụ hướng dẫn quốc tế và 01 chứng chỉ Nghiệp vụ hướng dẫn nội địa. (danh sách kèm theo)

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- CTHĐQT (để b/c),
- Lưu: VT 



**HIỆU TRƯỞNG**

**NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng**



DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH NỘI ĐỊA VÀ QUỐC TẾ ĐỢT 09-NĂM 2021

Hội đồng thi ngày: 21/11/2021

Kèm theo Quyết định số 93/L / QĐ-ĐHNB ngày 06 tháng 12 năm 2021

| TT | Số báo danh | Họ tên         | Ngày sinh | CMND/Thẻ<br>căn cước/Hộ<br>chiếu | Ngày cấp     | Nơi cấp    | Loại CC                          | Điểm         |              | Tổng<br>điểm | Ghi chú |  |
|----|-------------|----------------|-----------|----------------------------------|--------------|------------|----------------------------------|--------------|--------------|--------------|---------|--|
|    |             |                |           |                                  |              |            |                                  | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành |              |         |  |
| 1  | DL0921.01   | Nguyễn Mạnh    | Đan       | 12/04/1995                       | 082095016321 | 02/07/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Nội địa      | 80,0         | 80,0         | 160,0   |  |
| 2  | DL0921.02   | Ngô Văn        | Dũng      | 08/06/1982                       | 031082005823 | 04/01/2017 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 75,0         | 90,0         | 165,0   |  |
| 3  | DL0921.03   | Trần Hà        | My        | 16/08/1998                       | 008198000007 | 22/05/2015 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 90,0         | 60,0         | 150,0   |  |
| 4  | DL0921.04   | Đông Thị Trúc  | Quyên     | 14/01/1994                       | 312208436    | 19/05/2017 | CA Tiền Giang                    | Quốc tế      | 75,0         | 50,0         | 125,0   |  |
| 5  | DL0921.05   | Lê Thị         | Bình      | 07/02/1983                       | 034183007838 | 09/05/2017 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 90,0         | 55,0         | 145,0   |  |
| 6  | DL0921.06   | Nguyễn Kiên    | Chung     | 04/06/1989                       | 034089012602 | 01/04/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 85,0         | 80,0         | 165,0   |  |
| 7  | DL0921.07   | Nguyễn Văn     | Cường     | 04/12/1996                       | 022096003934 | 06/08/2020 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 78,0         | 65,0         | 143,0   |  |
| 8  | DL0921.08   | Trương Tiến    | Đạt       | 22/08/1998                       | 022098003948 | 07/03/2018 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 85,0         | 50,0         | 135,0   |  |
| 9  | DL0921.09   | Lê Hồng        | Đức       | 29/12/1999                       | 022099003444 | 28/06/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 70,0         | 75,0         | 145,0   |  |
| 10 | DL0921.10   | Bùi Văn        | Đức       | 21/09/1999                       | 022099003253 | 03/01/2017 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 80,0         | 50,0         | 130,0   |  |
| 11 | DL0921.11   | Vũ Duy         | Đức       | 29/07/1999                       | 022099003155 | 22/12/2016 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 78,0         | 70,0         | 148,0   |  |
| 12 | DL0921.12   | Phùng Văn      | Đức       | 11/01/1998                       | 022098000664 | 02/11/2015 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 75,0         | 95,0         | 170,0   |  |
| 13 | DL0921.13   | Đinh Thị       | Dung      | 03/02/1981                       | 022181004335 | 09/05/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 90,0         | 80,0         | 170,0   |  |
| 14 | DL0921.14   | Nguyễn Văn     | Dũng      | 18/12/1989                       | 022089002387 | 05/07/2017 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 77,0         | 65,0         | 142,0   |  |
| 15 | DL0921.15   | Vũ Văn         | Hà        | 02/08/1986                       | 034086006849 | 24/05/2017 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 80,0         | 60,0         | 140,0   |  |
| 16 | DL0921.16   | Lê Văn         | Hải       | 10/12/1993                       | 031093003170 | 02/05/2018 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 80,0         | 75,0         | 155,0   |  |
| 17 | DL0921.17   | Nguyễn Thế     | Hải       | 09/02/1999                       | 022099010846 | 27/06/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 90,0         | 80,0         | 170,0   |  |
| 18 | DL0921.18   | Ngô Thị        | Hậu       | 08/02/1990                       | 022190006846 | 10/04/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 85,0         | 60,0         | 145,0   |  |
| 19 | DL0921.19   | Phạm Thị       | Hiền      | 09/09/1998                       | 022198008156 | 28/06/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 80,0         | 55,0         | 135,0   |  |
| 20 | DL0921.20   | Nguyễn Văn     | Hiệp      | 04/01/1999                       | 033099001594 | 11/10/2016 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 80,0         | 60,0         | 140,0   |  |
| 21 | DL0921.21   | Phạm Văn       | Hoàn      | 13/10/1997                       | 022097001532 | 24/02/2017 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 80,0         | 65,0         | 145,0   |  |
| 22 | DL0921.22   | Nguyễn Ngọc    | Hùng      | 24/02/1978                       | 022078002132 | 28/06/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 65,0         | 80,0         | 145,0   |  |
| 23 | DL0921.23   | Nguyễn Thị     | Hương     | 27/05/1985                       | 022185000463 | 28/06/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 85,0         | 100,0        | 185,0   |  |
| 24 | DL0921.24   | Vũ Quang       | Huy       | 10/03/1995                       | 101272363    | 23/01/2013 | CA Quảng Ninh                    | Quốc tế      | 70,0         | 55,0         | 125,0   |  |
| 25 | DL0921.25   | Nguyễn Thị Thu | Huyền     | 22/12/1984                       | 022184003501 | 10/04/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 85,0         | 70,0         | 155,0   |  |
| 26 | DL0921.26   | Phạm Văn       | Long      | 16/05/1990                       | 022090006349 | 07/07/2020 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 70,0         | 60,0         | 130,0   |  |
| 27 | DL0921.27   | Lê Thị         | Lương     | 30/11/1999                       | 022199000602 | 12/11/2015 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 75,0         | 85,0         | 160,0   |  |
| 28 | DL0921.28   | Trần Quang     | Mạnh      | 22/04/1989                       | 022089004743 | 28/06/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế      | 85,0         | 90,0         | 175,0   |  |
| 29 | DL0921.29   | Nguyễn Văn     | Mạnh      | 12/11/1996                       | 101272786    | 25/03/2013 | CA Quảng Ninh                    | Quốc tế      | 80,0         | 70,0         | 150,0   |  |
| 30 | DL0921.30   | Hoàng Đức      | Minh      | 15/08/1991                       | 022091001875 | 08/03/2017 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế      | 80,0         | 75,0         | 155,0   |  |
| 31 | DL0921.31   | Hoàng Văn      | Minh      | 21/08/1994                       | 101242703    | 07/11/2011 | CA Quảng Ninh                    | Quốc tế      | 80,0         | 60,0         | 140,0   |  |



|    |           |             |        |            |              |            |                                  |         |      |      |       |  |
|----|-----------|-------------|--------|------------|--------------|------------|----------------------------------|---------|------|------|-------|--|
| 32 | DL0921.32 | Nguyễn Công | Minh   | 05/02/1997 | 022097002451 | 30/08/2018 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế | 70,0 | 55,0 | 125,0 |  |
| 33 | DL0921.33 | Phạm Tiến   | Minh   | 25/11/1987 | 022087007412 | 10/04/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế | 75,0 | 55,0 | 130,0 |  |
| 34 | DL0921.34 | Lê Phương   | Nam    | 08/03/1990 | 091587141    | 03/10/2018 | CA Thái Nguyên                   | Quốc tế | 70,0 | 95,0 | 165,0 |  |
| 35 | DL0921.35 | Nguyễn Văn  | Nam    | 11/01/1998 | 101300931    | 25/08/2013 | CA Quảng Ninh                    | Quốc tế | 65,0 | 65,0 | 130,0 |  |
| 36 | DL0921.36 | Nguyễn Anh  | Ngọc   | 12/04/1990 | 101056876    | 27/12/2006 | CA Quảng Ninh                    | Quốc tế | 80,0 | 95,0 | 175,0 |  |
| 37 | DL0921.37 | Vũ Thị      | Như    | 15/06/1998 | 022198003929 | 01/11/2018 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế | 85,0 | 90,0 | 175,0 |  |
| 38 | DL0921.38 | Bùi Văn     | Ninh   | 16/07/1999 | 022099005685 | 04/07/2018 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế | 75,0 | 55,0 | 130,0 |  |
| 39 | DL0921.39 | Trần Triệu  | Phượng | 29/10/1996 | 022096003579 | 18/02/2020 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế | 70,0 | 75,0 | 145,0 |  |
| 40 | DL0921.40 | Nguyễn Mạnh | Quang  | 11/10/1998 | 022098000992 | 12/08/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế | 75,0 | 85,0 | 160,0 |  |
| 41 | DL0921.41 | Vũ Tân      | Thành  | 12/09/1995 | 163345238    | 04/10/2012 | CA Nam Định                      | Quốc tế | 80,0 | 55,0 | 135,0 |  |
| 42 | DL0921.42 | Nguyễn Tiến | Thịnh  | 29/09/1995 | 034095000732 | 28/05/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế | 80,0 | 90,0 | 170,0 |  |
| 43 | DL0921.43 | Nguyễn Xuân | Tiến   | 18/11/1995 | 022095003843 | 25/04/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế | 70,0 | 75,0 | 145,0 |  |
| 44 | DL0921.44 | Ngô Đức     | Tuấn   | 07/05/1984 | 022084002739 | 09/04/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế | 70,0 | 60,0 | 130,0 |  |
| 45 | DL0921.45 | Nguyễn Gia  | Tuấn   | 24/09/1998 | 022098000380 | 10/09/2015 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Quốc tế | 75,0 | 90,0 | 165,0 |  |
| 46 | DL0921.46 | Phạm Quốc   | Tuấn   | 14/07/1999 | 036099007136 | 13/08/2021 | Cục CS QLHC về TTXH              | Quốc tế | 95,0 | 90,0 | 185,0 |  |

Tổng số có 46 học viên được cấp chứng chỉ. *pn*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH**  
**HIỆU TRƯỞNG**  
 NGND PGS.TS Tô Ngọc Hưng



